

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp;

Thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 1524/KH-UBND ngày 29/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 của tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2020-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiến toàn tổ chức bộ máy, xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính để giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp; đồng thời tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành ở địa phương nhằm tăng cường chi đạo, điều phối hoạt động giữa các ngành, cơ quan có liên quan đến lĩnh vực dân số và phát triển.

- Triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em ở các địa phương trong tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; lồng ghép công

tác gia đình, trẻ em vào nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; khuyến khích sự tham gia tích cực và tình nguyện của cộng đồng.

b) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Tiếp tục giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn.

- Triển khai và đánh giá kết quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em ở các địa phương trong tỉnh.

II. MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY, CƠ CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH, MẠNG LƯỚI CỘNG TÁC VIÊN

1. Mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp

Giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp như hiện nay; bố trí một viên chức dân số thuộc Trạm Y tế xã, cộng tác viên dân số tại các thôn, khu phố.

2. Cơ chế phối hợp liên ngành dân số và phát triển

Tăng cường, kiện toàn các tổ chức phối hợp liên ngành về dân số - kế hoạch hóa gia đình hiện nay để thực hiện nhiệm vụ phối hợp liên ngành về dân số và phát triển ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, làm việc theo chế độ kiểm nhiệm, không phát sinh tổ chức, biên chế.

3. Mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em

Triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại các thôn, khu phố để thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ của cộng tác viên dân số với công tác gia đình và bảo vệ trẻ em.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

a) Tiếp tục quán triệt nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 1383/KH-UBND ngày 06/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số [137/NQ-CP](#) ngày 31/2/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới bảo đảm thống nhất nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

b) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về các vấn đề liên quan đến công tác dân số trong tình hình mới; đưa công tác dân số và phát triển thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; vận động, phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già

làng, trưởng thôn, khu phố, người uy tín trong cộng đồng, người có ảnh hưởng đến công chúng tham gia tuyên truyền, giáo dục người dân thực hiện chính sách dân số và phát triển.

c) Chỉ đạo công tác phối hợp liên ngành; phân công nhiệm vụ, thực hiện cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về dân số và phát triển

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

b) Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyên đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tạo chuyển biến về nhận thức và thực hành về bình đẳng giới ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

d) Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường; hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản ở thế hệ trẻ.

đ) Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về chăm sóc người cao tuổi, hướng tới già hóa tích cực, chủ động.

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển

a) Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số trong tình hình mới.

b) Rà soát, hoàn thiện chính sách, chế độ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung; có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi.

4. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số và phát triển

a) Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số và phát triển. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho công tác dân số và phát triển nhằm nâng cao chất lượng dân số, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số và phát triển.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và phát triển các cấp

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân.

b) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển theo hướng chuyên nghiệp, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất.

c) Bảo đảm ổn định mạng lưới cộng tác viên dân số ở thôn, khu phố và có chính sách đãi ngộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên.

d) Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành ở cấp tỉnh, kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành ở cấp huyện và cấp xã để thực hiện nhiệm vụ phối hợp liên ngành về công tác dân số và phát triển, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, không phát sinh tổ chức, không phát sinh biên chế.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ về dân số và phát triển; dự báo, cung cấp số liệu dân số nhanh chóng, kịp thời, chính xác cho việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

e) Nghiên cứu, đánh giá tác động về dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

g) Khảo sát, đánh giá, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ dân số từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn.

h) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân số và phát triển của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung về dân số vào các hoạt động của ngành, đơn vị.

i) Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Chú trọng đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực dân số và phát triển thông qua hệ thống đào tạo trong và ngoài nước.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được huy động từ các nguồn:

- Ngân sách Trung ương từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu (*nếu có*).
- Ngân sách địa phương bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ y tế, dân số, lồng ghép trong các Chương trình, Dự án có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.
- Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.
- Các nguồn kinh phí khác (*nếu có*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì thực hiện kế hoạch, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kế hoạch; kiểm tra, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát tham mưu xây dựng, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật về dân số và phát triển; tham mưu thành lập tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở; đánh giá hiệu quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở; đánh giá hiệu quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở; đánh giá hiệu quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính: Cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND tỉnh, kinh phí thực hiện Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch; giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp như hiện nay; kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành, triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, trẻ em tại các thôn, khu phố.

Căn cứ Kế hoạch này, các Sở, Ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế tổng hợp). Giao Sở Y tế làm đầu mối hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nội dung Kế hoạch này, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh NLB;
- Các Ban Tỉnh ủy: Tổ chức, Tuyên giáo;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VPUB: LD;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên